



Ký bởi: Sở Công thương (M)
Thời gian ký: 10/09/2026 15:33:42

Phụ lục
DANH MỤC HÓA CHẤT

(Kèm theo Giấy phép nhập khẩu số: 4164 /GP-SCT ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên thương mại/hỗn hợp chất chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Thông tin thành phần hóa chất cần kiểm soát đặc biệt				Khối lượng (kg)	Khối lượng quy đổi (kg)		Mô tả hàng hóa	Quốc gia xuất khẩu
		Tên hóa chất cần kiểm soát đặc biệt	Mã số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (%)		Thành phần hóa chất kiểm soát đặc biệt	Hỗn hợp chứa hóa chất cần kiểm soát đặc biệt (trong trường hợp khối lượng hỗn hợp là lít)		
1	Dung môi TTB7302	Styrene	100-42-5	C ₈ H ₈	100%	720 kg	720 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Dung môi TTB7302 theo hóa đơn số SUN 248 ngày 03/9/2026 ký với Công ty Sunshine Co., Ltd. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Nhật Bản
2	Dung môi TTE8303S	Ethyl Benzene	100-41-4	C ₈ H ₁₀	30%	42 kg	12,6 kg		Nhập khẩu hỗn hợp có tên thương mại Dung môi TTE8303S theo hóa đơn số SUN 248 ngày 03/9/2026 ký với Công ty Sunshine Co., Ltd. Thông tin chi tiết hóa chất theo MSDS đính kèm.	Nhật Bản